

Số: 289/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5 ha**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8332/BKHĐT-QLKKT ngày 08 tháng 11 năm 2019; số 818/BKHĐT-QLKKT ngày 09 tháng 02 năm 2021 về việc hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5 ha,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5 ha với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty quản lý khai thác khu công nghiệp Phố Nối A.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5 ha.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 92,5 ha.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Minh Hải, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm và thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.082 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 217 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2004.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và các nội dung đã thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc triển khai thực hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Tiếp thu ý kiến của các Bộ.

4. Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, trong đó lưu ý về việc thực hiện đúng quy định và điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa; đảm bảo quyền sử dụng địa điểm đầu tư của Nhà đầu tư, đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm, Nhà đầu tư có đủ điều kiện được nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

6. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên yêu cầu Nhà đầu tư:

a) Tiếp thu ý kiến của các cơ quan.

b) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Hoàn thiện các thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, đảm bảo tỷ lệ sử dụng đất của Dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường.

d) Cam kết đảm bảo góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này.

đ) Cụ thể phương án huy động nguồn vốn vay để thực hiện Dự án bằng các hợp đồng tín dụng đảm bảo tính khả thi trong quá trình huy động nguồn lực thực hiện Dự án.

e) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và các cơ quan liên quan:

a) Tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động các nguồn vốn của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường; sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, môi trường và tài nguyên nước.

b) Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động khu công nghiệp và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của Dự án để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (3b). 12



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trịnh Đình Dũng**